

Bản án số: **59/2021/HS-ST**
Ngày: 07-5-2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trương Thị Thịnh.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Quang Chung**

2. Ông **Phạm Công Gia**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Xuân Hồng** - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Trương Thị Liên** - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 5 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử sơ thẩm C khai vụ án hình sự thụ lý số 34/2020/TLST-HS ngày 25 tháng 03 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2021/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 04 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Thế C, sinh năm: 1984, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: Ấp A, xã PB, huyện TP, ĐN

Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn C1, sinh năm 1958 (đã chết) và bà Mai Thị N, sinh năm 1964; con chung: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo Phạm Thế C bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02/02/2021 đến nay.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà **Trần Thị K**, sinh năm 1938 (đã chết)

Địa chỉ: ấp 4, xã TC, huyện TP, tỉnh ĐN.

- Đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Ông **Trần Văn H**, sinh năm 1961 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xóm 2, xã KC, huyện KS, tỉnh NB

2. Bà **Trần Thị Mai L**, sinh năm 1966 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 1, xã LC, thành phố BL, tỉnh LĐ.

3. Ông **Trần Văn H1**, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khu 1, thị trấn QN, huyện NH, tỉnh NĐ.

4. Ông **Trần Văn C3**, sinh năm 1970 (vắng mặt)

Địa chỉ: Đội 7 xã NH, huyện NH, tỉnh ND

5. Bà **Trần Thị H2**, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 2, xã YL, huyện KS, tỉnh NB.

6. Ông **Trần Văn G**, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp 4, xã TC, huyện TP, tỉnh DN.

(Ông H, Bà L, ông H1, bà H2, ông C1 ủy quyền cho ông G đại diện tham gia tố tụng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thế C có giấy phép lái xe theo quy định pháp luật. Vào lúc 05 giờ 30 phút sáng ngày 05/01/2021, Phạm Thế C điều khiển xe mô tô biển số 60H7-3381 từ nhà ở ấp A, xã PB, huyện TP đi làm ở thị trấn Tân Phú, đi theo hướng Lâm Đồng - Dầu Giây, lưu thông trên đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ, khi đi đến km 60+50 Quốc lộ 20, thuộc khu 4, thị trấn Tân Phú, do không chú ý quan sát phía trước nên xe mô tô biển số 60H7-3381 do Phạm Thế C điều khiển đụng vào người đi bộ là bà Trần Thị K, đang dắt tay người con gái bị bệnh tâm thần tên Trần Thị N đi bộ sang đường bên trái ngược chiều lưu thông Phạm Thế C gây tai nạn giao thông.

Hiện trường vụ tai nạn giao thông thể hiện:

Tai nạn xảy ra trên đoạn đường hai chiều, mặt đường phẳng rộng 11m, có vạch kẻ tim đường, mỗi bên chia làm 2 làn đường theo chiều Lâm Đồng - Dầu Giây. Xe mô tô biển số 60H7-3381 ngã nghiêng về bên phải đè lên vạch kẻ phân làn đường bên phải, đầu xe hướng về Dầu Giây, đuôi xe hướng về Lâm Đồng. Hình chiếu tâm trục bánh trước cách mép đường chuẩn 2m30, hình chiếu tâm trục bánh sau cách mép đường chuẩn 2m30, cách điểm mốc 9m60.

Về hậu quả: bà Trần Thị K chết lúc 14 giờ 00 phút ngày 05/01/2021 tại bệnh viện đa khoa thống nhất Đồng Nai. Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 92/KLGD-PC09 ngày 27/1/2021 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công An tỉnh Đồng Nai đã kết luận: Chấn thương sọ não nặng, nứt xương hộp sọ, tụ máu dưới màng cứng, xuất huyết dưới nhện, dập não thùy trái, nứt xương hộp sọ vùng chẩm, gãy kín hai xương cẳng chân.

Nguyên nhân lỗi gây ra vụ tai nạn giao thông: Do Phạm Thế C điều khiển xe mô tô biển số 60H7-3381 không quan sát phía trước, không giảm tốc độ nên đụng vào bà Trần Thị K đang đi bộ sang đường.

Cáo trạng số 43/CT-VKSTP-DN ngày 25/03/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Phạm Thế C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và đề nghị

Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 60, Điều 65 Bộ luật hình sự đề nghị xử phạt:

Bị cáo từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại bà Trần Thị K đã tự thỏa thuận chi phí mai táng và tổn thất tinh thần với số tiền 20.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại đã có đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, đề nghị hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với xe mô tô biển số 60H7-3381 đã được trao trả cho chủ sở hữu. Vì vậy, Đề nghị không xem xét.

Đối với người con gái bị bệnh tâm thần tên Trần Thị N, bà Trần Thị K dặt tay sang đường không bị thương tích, gia đình cũng không yêu cầu gì khác. Vì vậy không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai. Bị cáo không tranh luận, bào chữa cho hành vi của mình. Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện của bị hại, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không cung cấp thêm tài liệu nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ lưu trong hồ sơ vụ án nên hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định:

[2.1] Khoảng 05 giờ 30 phút sáng ngày 05/01/2021, tại km 60 + 50m, Quốc lộ 20 thuộc khu 4, thị trấn TP, huyện TP, tỉnh ĐN Phạm Thế C có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 60H7-3381 lưu thông theo hướng Lâm Đồng - Dầu Giây, do không chú ý quan sát phía trước, không giảm tốc độ nên đụng vào bà Trần Thị K đang đi bộ sang đường làm bà Trần Thị K tử vong.

[2.2]. Hành vi nêu trên do bị can Phạm Thế C thực hiện đã vi phạm khoản 4 Điều 11 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 và vi phạm pháp luật hình sự.

Luật Giao thông đường bộ quy định:

“ Điều 11. Chấp hành báo hiệu đường bộ:

4...Những nơi không có vạch kẻ đường cho người đi bộ, người điều khiển phương tiện phải quan sát, nếu thấy người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật đang qua đường thì phải giảm tốc độ, nhường đường cho người đi bộ, xe lăn của người khuyết tật qua đường bảo đảm an toàn ”.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú truy tố bị cáo theo quy định tại điểm a, khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Tội phạm do bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, bởi lẽ khi tham gia giao thông bị cáo không tuân thủ các quy định về an toàn giao thông, đã gây tai nạn giao thông làm cho bà K chết. Hành vi này không những ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng của người khác mà còn gây hoang mang lo sợ cho những người tham gia giao thông, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần xử lý bị cáo theo pháp luật hình sự là cần thiết và tuyên mức án tương xứng với tính chất, mức độ mà hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nhằm nâng cao tính giáo dục pháp luật cho bị cáo giúp bị cáo trở thành người công dân tốt cho xã hội, đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm tại địa phương.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

[4.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường và khắc phục hậu quả. Vì vậy, bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra cũng xem xét bị cáo phạm tội lần đầu. Đại diện người bị hại đã làm đơn xin bãi nại và tại phiên tòa cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặt khác, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo. Vì vậy áp dụng chế định án treo, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung và cũng để thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4.3]. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[5]. Về các biện pháp tư pháp:

[5.1]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong. Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5.2]. Về xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô biển số 60H7-3381 đã được trao trả cho chủ sở hữu là phù hợp.

[6]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[7]. Quyền kháng cáo: Bị cáo và người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[8]. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Điều a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Điều 60, Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thế C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

1. *Xử phạt:* Bị cáo Phạm Thế C 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo.

Thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Thế C cho Ủy ban nhân dân xã PB, huyện TP, tỉnh ĐN giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo C cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo C phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

2. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Phạm Thế C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú;
- Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thị Thịnh

